|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  Số: /QĐ-TTg | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo**

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa  
thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc  
phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

1. Xây dựng, ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ.

2. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - VPCP: Cục KSTTHC;  - Lưu: VT, KSTT. | **KT. THỦ TƯỚNG**  **PHÓ THỦ TƯỚNG** |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN**

**Đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ**

**trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc**

**phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của*

*Thủ tướng Chính phủ)*

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

**1. Thủ tục hành chính nội bộ (TTHC):** **Ban hành chương trình đề tài tem bưu chính hàng năm (***mã TTHC:*[5.000.006](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=328476&qdcbid=80653&r_url=danh_sach_tthc_noi_bo))

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ toàn bộ TTHC nêu trên

Lý do: Tạo thuận lợi, cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 7 Thông tư số 25/2021/TT-BTTTT ngày 29/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về tem bưu chính

- Lộ trình thực hiện:

Năm 2026-2027; Thông tư số 25/2021/TT-BTTTT ngày 29/12/2021 sẽ được sửa đổi sau khi Luật Bưu chính sửa đổi được ban hành.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi cắt giảm: 7,852,464 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi cắt giảm: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 7,852,464 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

**II. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**1. Thủ tục thẩm định tiêu chuẩn quốc gia** (mã TTHC [6.000.755](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=331298&qdcbid=82593&r_url=danh_sach_tthc_noi_bo))

a) Nội dung đơn giản hóa

- Chuyển cách thức thực hiện từ nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính thành nộp hoàn thoàn qua môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, bảo đảm tính công khai, minh bạch và kịp thời, tiết kiệm.

- Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC nội bộ trên là 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Quy định rõ số lượng hồ sơ đối tượng thực hiện TTHC phải nộp khi thực hiện TTHC để bảo đảm tính công khai, minh bạch.

- Giảm thời gian giải quyết: Giảm từ 60 ngày xuống 30 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với hiện tại là 30 ngày.

Lý do: Đẩy nhanh tiến độ thẩm định của cơ quan chuyên môn, rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cơ quan hành chính nhà nước, tạo thuận lợi cho các bộ, ngành khi tham gia thực hiện TTHC, bảo đảm tính cấp thiết, kịp thời.

- Xây dựng mẫu quy định về thành phần hồ sơ của TTHC: Bổ sung mẫu Công văn đề nghị thẩm định dự thảo và công bố tiêu chuẩn quốc gia.

Lý do: Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung) chưa quy định việc mẫu hóa Công văn đề nghị thẩm định dự thảo và công bố tiêu chuẩn quốc gia, dẫn đến khó khăn cho bộ, ngành khi chuẩn bị hồ sơ TTHC, do đó, việc xây dựng, bổ sung mẫu hóa công văn là cần thiết và đúng quy định.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 17 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Bổ sung Phụ lục quy định mẫu Công văn đề nghị thẩm định tại Nghị định hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

\* Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 60 ngày

-Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 30 ngày

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 50%

\* Về chi phí thực hiện TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.226.594.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.046.863.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 179.730.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,6%.

- Cơ quan chủ trì thực hiện phương án đơn giản hóa: Bộ Khoa học và Công nghệ.

**2. Thủ tục thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia** (*mã TTHC*5.000.266)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Chuyển cách thức thực hiện từ nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính thành nộp hoàn thoàn qua môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, bảo đảm tính công khai, minh bạch và kịp thời, tiết kiệm.

*Lý do:* Đơn giản hóa TTHC, đưa ra nhiều hình thức lựa chọn trong quy trình nộp hồ sơ, tạo thuận lợi cho cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, bảo đảm tính công khai, minh bạch và kịp thời.

b) Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ yêu cầu phải nộp là 01 bộ hồ sơ.

*Lý do:* Hiện tại văn bản chưa quy định về số lượng hồ sơ, quy định rõ số lượng hồ sơ đối tượng thực hiện TTHC phải nộp khi thực hiện TTHC để bảo đảm tính công khai, minh bạch.

c) Cắt giảm thời gian giải quyết: Giảm từ 60 ngày xuống 30 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với hiện tại là 30 ngày.

*Lý do:* Đẩy nhanh tiến độ thẩm định của cơ quan chuyên môn, rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cơ quan hành chính nhà nước, tạo thuận lợi cho các bộ, ngành khi tham gia thực hiện TTHC, bảo đảm tính cấp thiết, kịp thời.

d) Xây dựng mẫu quy định về thành phần hồ sơ của TTHC: (1) Bổ sung mẫu công văn đề nghị thẩm định và công bố dự thảo tiêu chuẩn quốc gia (sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN)/bản sửa đổi của TCVN *(Mẫu 2 - Phụ lục I kèm theo)*; (2) Bổ sung mẫu công văn đề nghị thẩm định và công bố hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia.

*Lý do:* Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung) chưa quy định việc mẫu hóa Công văn đề nghị thẩm định dự thảo và công bố tiêu chuẩn quốc gia, dẫn đến khó khăn cho bộ, ngành khi chuẩn bị hồ sơ TTHC, do đó, việc xây dựng, bổ sung mẫu hóa công văn là cần thiết và đúng quy định.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 17 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Bổ sung Phụ lục quy định mẫu Công văn đề nghị thẩm định tại Nghị định hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

\* Về cắt giảm thời giản giải quyết TTHC:

- Thời gian giải quyết TTHC trước khi cắt giảm: 60 ngày

-Thời gian giải quyết TTHC sau khi cắt giảm: 30 ngày

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 50%

\* Về chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.383.146.080 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.304.799.840 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 78.346.240 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,7%.

- Cơ quan chủ trì thực hiện phương án đơn giản hóa: Bộ Khoa học và Công nghệ.

**3. Thủ tục thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia** (*mã TTHC* 5.000.267)

a) Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Thực hiện phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 27, điểm d khoản 1 Điều 32 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 258.127.520 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 258.127.520 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

- Cơ quan chủ trì thực hiện phương án đơn giản hóa: Bộ Khoa học và Công nghệ.

**4. Thủ tục thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên ngành** (*mã TTHC* 5.000.268)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính.

- Lý do: Thủ tục không phát sinh hồ sơ từ khi văn bản quy định có hiệu lực thi hành, bên cạnh đó hiện nay theo chủ trương của Chính phủ chỉ giao một Bộ là đầu mối xử lý các vấn đề liên ngành do đó, đề nghị bãi bỏ TTHC nội bộ này.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ nội dung thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên ngành tại Điểm c Khoản 1 Điều 27 tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và khoản 3 Điều 9 Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Thời hạn hoàn thành: năm 2025-2026

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 97.370.120 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 97.370.120 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

- Cơ quan chủ trì thực hiện phương án đơn giản hóa: Bộ Khoa học và Công nghệ.

**5. Thủ tục thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia** (*mã TTHC* 5.000.269)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính.

- Lý do: Thực hiện phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 35 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 104.308.256 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 104.308.256 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

- Cơ quan chủ trì thực hiện phương án đơn giản hóa: Bộ Khoa học và Công nghệ

**III. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ**

**1. Thủ tục thẩm định bổ sung khu công nghệ thông tin tập trung vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung** (*mã TTHC*[5.000.013](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=328642&qdcbid=80653&r_url=danh_sach_tthc_noi_bo))

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ TTHC.

Lý do: Năm 2017, Quốc hội đã thông qua Luật Quy hoạch, theo đó các quy định về quy hoạch tại các pháp luật chuyên ngành cần phải điều chỉnh theo Luật Quy hoạch. Do đó, việc bãi bỏ thủ tục thẩm định bổ sung khu CNTT tập trung vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung để phù hợp với pháp luật về quy hoạch.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ các Điều 8, Điều 13 và sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung.

- Lộ trình thực hiện: 2025 – 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 41.361.896 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 41.361.896 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**2. Thủ tục công bố danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm** (*mã TTHC*[6.000.027](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=328619&qdcbid=80653&r_url=danh_sach_tthc_noi_bo))

a) Nội dung đơn giản hóa:

Bãi bỏ TTHC về công bố danh mục sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

Lý do: Ngày 14/6/2025, Luật Công nghiệp công nghệ số được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp 9, trong đó khoản 1 Điều 31 quy định: *“Các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thì được hưởng ưu đãi về lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.”*. Do đó, việc bãi bỏ thủ tục công bố danh mục sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm để phù hợp với Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

- Lộ trình thực hiện: 2025 – 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.388.132 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 9.388.132 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**3. Thủ tục thẩm định thành lập khu công nghệ thông tin tập trung** *(mã TTHC*[5.000.011](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=328620&qdcbid=80653&r_url=danh_sach_tthc_noi_bo))

a) Nội dung đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền thẩm định thành lập khu CNTT tập trung (nay là khu công nghệ số tập trung) về UBND cấp tỉnh.

Lý do: Ngày 14/6/2025, Luật Công nghiệp công nghệ số được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp 9, trong đó khoản 4 Điều 22 quy định: *“Khu công nghệ số tập trung được xác định là đã được thành lập, mở rộng kể từ ngày cấp có thẩm quyền:*

*a) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;*

*b) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đối với dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;*

*c) Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đối với dự án sử dụng vốn doanh nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.”*.

Do đó, việc phân cấp thủ tục thẩm định thành lập khu công nghệ số tập trung về UBND cấp tỉnh để phù hợp với Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung.

- Lộ trình thực hiện: 2025 – 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 41.416.680 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 41.416.680 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**4. Thủ tục: thẩm định mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung** (Mã TTH 5.000.012)

a) Nội dung đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền thẩm định mở rộng khu CNTT tập trung (nay là khu công nghệ số tập trung) về UBND cấp tỉnh.

Lý do: Ngày 14/6/2025, Luật Công nghiệp công nghệ số được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp 9, trong đó khoản 4 Điều 22 quy định: *“Khu công nghệ số tập trung được xác định là đã được thành lập, mở rộng kể từ ngày cấp có thẩm quyền:*

*a) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;*

*b) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đối với dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;*

*c) Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đối với dự án sử dụng vốn doanh nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.”*.

Do đó, việc phân cấp thủ tục thẩm định mở rộng khu công nghệ số tập trung về UBND cấp tỉnh để phù hợp với Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung.

- Lộ trình thực hiện: 2025 – 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 41.416.680 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 41.416.680 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**5. Thủ tục: Thẩm định hồ sơ công nhận khu công nghệ thông tin tập trung** (mã TTHC 5.000.296)

a) Nội dung đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền thẩm định công nhận khu CNTT tập trung (nay là khu công nghệ số tập trung) về UBND cấp tỉnh.

Lý do: Ngày 14/6/2025, Luật Công nghiệp công nghệ số được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp 9, trong đó khoản 2 Điều 23 quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu công nghệ số tập trung quy định tại kho76ản 1 Điều này.”*. Do đó, việc phân cấp thủ tục thẩm định công nhận khu công nghệ số tập trung về UBND cấp tỉnh để phù hợp với Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung.

- Lộ trình thực hiện: 2025 – 2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 41.361.896 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 41.361.896 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**IV.** **LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN**

**1. Thủ tục: Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh** (Mã TTHC 6.000.724)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Bãi bỏ thủ tục Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh.

- Lý do: Hiện nay 59/63 tỉnh thành đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh và sau 01/7/2025 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 vì vậy thủ tục này không cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điều 27 Thông tư số 12/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

- Lộ trình thực hiện: Sau khi Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) được ban hành và có hiệu lực, có văn bản hướng dẫn thi hành dưới Luật thay thế Thông tư số 12/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 421.539.920 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 421.539.920 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100 %.

**V. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1. Thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ quốc gia** (mã TTHC 6.000.733)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thực hiện nộp hồ sơ trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, bảo đảm công khai, minh bạch và kịp thời.

- Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ hồ sơ xuống còn 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Việc giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ xuống còn 01 bộ hồ sơ giúp cơ quan, đơn vị tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

\* Chi phí giảm số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ nộp trước đơn giản hóa: 02 bộ

- Hồ sơ nộp sau đơn giản hóa: 01 bộ

Chi phí cắt giảm: 50%

\* Chi phí tuân thủ TTHC:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.499.662 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.802.911 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.696.751 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54,3 %.

**2. Thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng** (mã TTHC 6.000.734)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (qua môi trường điện tử)

Lý do: Đơn giản hóa TTHC, đưa ra nhiều hình thức lựa chọn quy trình nộp hồ sơ, tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, bảo đảm công khai, minh bạch và kịp thời.

- Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ hồ sơ xuống còn 01 bộ hồ sơ.

Lý do: Việc giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ xuống còn 01 bộ hồ sơ giúp cơ quan, đơn vị tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.721.677 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.035.867 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.685.810 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,7%.

**VI. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**1. Thủ tục: Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định** (Mã TTHC: 5.000357)

a) Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)*

- Đề xuất bãi bỏ

Lý do: Hiện nay các nội dung liên quan đến dữ liệu đã được Luật dữ liệu quy định Bộ Công an là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu. Do đó, việc loại bỏ các TTHCNB về dữ liệu khỏi danh mục của Bộ Khoa học và Công nghệ là cần thiết để phù hợp với định hướng quản lý nhà nước về dữ liệu theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ TTHC: Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định (Mã TTHC: 5.000357).

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.630.420.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 3.630.420.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**2. Thủ tục: Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù** (Mã TTHC: 5.000358)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ

Lý do: Hiện nay các nội dung liên quan đến dữ liệu đã được Luật dữ liệu quy định Bộ Công an là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu. Do đó, việc loại bỏ các TTHCNB về dữ liệu khỏi danh mục của Bộ Khoa học và Công nghệ là cần thiết để phù hợp với định hướng quản lý nhà nước về dữ liệu theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ TTHC: Yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù (Mã TTHC: 5.000358).

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa 169.419.600 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 169.419.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**3. Thủ tục: Giải quyết vướng mắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu** (Mã TTHC: 5.000359)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ

Lý do: Hiện nay các nội dung liên quan đến dữ liệu đã được Luật dữ liệu quy định Bộ Công an là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu. Do đó, việc loại bỏ các TTHCNB về dữ liệu khỏi danh mục của Bộ Khoa học và Công nghệ là cần thiết để phù hợp với định hướng quản lý nhà nước về dữ liệu theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ TTHC: Giải quyết vướng mắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu (Mã TTHC: 5.000359).

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa 290.433.600 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 290.433.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

**4. Thủ tục: Điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia** (Mã TTHC: 5.000360)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ

Lý do: Hiện nay các nội dung liên quan đến dữ liệu đã được Luật dữ liệu quy định Bộ Công an là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu. Do đó, việc loại bỏ các TTHCNB về dữ liệu khỏi danh mục của Bộ Khoa học và Công nghệ là cần thiết để phù hợp với định hướng quản lý nhà nước về dữ liệu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ TTHC: Điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia (Mã TTHC: 5.000360).

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa 5.378.400 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.378.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%./.